

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2026/DS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Dũng.
- Ông Nguyễn Ngọc Ân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Dương Minh Vương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 19/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, Thông báo về việc mở lại phiên toà sơ thẩm số 06/2026/TB-TA ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số I P, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H1 – Chức vụ: Trưởng Phòng tổ tụng.

(Quyết định số 162/2024/QĐ-MAFC ngày 02/4/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Hùng Nam T – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý.

(Giấy ủy quyền số 10/GUQ-2025 ngày 15/12/2025).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé Đ, sinh năm 1978.
 Địa chỉ: Ấp G M, xã M, tỉnh Tây Ninh.
 Địa chỉ cũ: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Long An.
 (Ông T có đơn xin vắng mặt, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty T1 do người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Hùng Nam T trình bày:

Ngày 31/7/2024 bà Nguyễn Thị Bé Đ có ký với Công ty T1 (sau đây gọi là Công ty T1) Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5712560, số tiền vay là 38.772.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 25/8/2024 đến ngày 25/7/2027, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 58%/năm.

Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5712560 giữa Công ty T1 và bà Nguyễn Thị Bé Đ là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử này được các bên giao kết thông qua việc bà Nguyễn Thị Bé Đ đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH H2 (là đơn vị đã đăng ký Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, Công ty TNHH H2 cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty T1.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngày 01/8/2024, Công ty T1 đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 36.000.000 đồng cho bà Đ, số tiền giải ngân được Công ty T1 chuyển khoản vào tài khoản số 0379098310 tên tài khoản NGUYEN THI BE DAO, nội dung: MIRAE ASSET CHUYEN TIEN GN NGUYEN THI BE DAO HD 5712560.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Đ đã thanh toán cho Công ty T1 được 06 kỳ với tổng số tiền 13.847.064 đồng trong đó số tiền nợ gốc 3.298.461 đồng, số tiền nợ lãi 10.476.603 đồng, tiền phí thu hộ 72.000 đồng. Ngoài ra, bà Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty T1. Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty T1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé Đ thanh toán nợ vay cho Công ty T1 số tiền là 62.299.019 đồng trong đó nợ gốc là 35.473.539 đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 26.825.480 đồng, kể từ ngày 31/3/2026 bà Nguyễn Thị Bé Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5712560 ngày 31/7/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị

đơn bà Nguyễn Thị Bé Đ vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Hùng Nam T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé Đ thanh toán nợ vay cho Công ty T1 số tiền là 62.299.019 đồng, ông T yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt không lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 31/7/2024, giữa Công ty T1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Bé Đ có thỏa thuận ký Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 01/8/2024 Công ty T1 đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà Đ theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng, số tiền giải ngân được Công ty T1 chuyển khoản vào tài khoản số 0379098310 tên NGUYEN THI BE DAO, tại N: QUAN DOI (MB), số tiền giải ngân: 36.000.000 đồng, nội dung: MIRAE ASSET CHUYEN TIEN GN NGUYEN THI BE DAO HD 5712560.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ đã thanh toán được 06 kỳ với tổng số tiền 13.847.064 đồng, trong đó bao gồm 3.298.461 đồng tiền gốc, 10.476.603 đồng tiền lãi, 72.000 đồng tiền phí thu hộ. Ngoài ra, bà Đ đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà Công ty T1 đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và để khoản vay quá hạn. Mặc dù Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nhưng bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho Công ty T1, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty T1. Do đó, Công ty T1 yêu cầu bà Nguyễn Thị B Đào thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi, phí tính đến ngày 30/3/2026 với tổng số tiền là 62.299.019 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/3/2026 đến khi hoàn tất thanh toán khoản nợ theo hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé Đ đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B Đào thanh toán toàn bộ nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2]] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Hùng Nam T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Công ty T1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Bé Đ ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5712560 ngày 31/7/2024. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngày 01/8/2024, Công ty T1 đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 36.000.000 đồng cho bà Đ, số tiền giải ngân được Công ty T1 chuyển khoản vào tài khoản số 0379098310 do bà Đ cung cấp tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5712560. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Đ đã thanh toán cho Công ty T1 được số tiền gốc 3.298.461 đồng và số tiền lãi 10.476.603 đồng. Ngoài ra, bà Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty T1, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 04/02/2025. Bà Đ còn nợ Công ty T1 số tiền là 62.299.019 đồng trong đó nợ gốc là 35.473.539 đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 26.825.480 đồng. Khi đến hạn trả nợ, Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ vẫn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng tín dụng số 5712560 ngày 31/7/2024 và các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Do đó, yêu cầu thanh toán số nợ vay và tiền lãi phát sinh của Công ty T1 là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích trên, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Bé Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

cụ thể: Án phí đối với yêu cầu trả nợ vay và tiền lãi phát sinh: $5\% \times 62.299.019$ đồng = 3.114.951 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bé Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé Đ phải thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 62.299.019 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn không trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 35.473.539 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 26.825.480 đồng.

Kể từ ngày 31/3/2026 bà Nguyễn Thị Bé Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5712560 ngày 31/7/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Bé Đ phải chịu 3.114.951 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 1.204.698 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012046 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, lưu án văn.

Phan Thu Thảo